

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 14, điều 15, điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: số 77, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Đỗ Quang H – chức vụ: chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP S

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Anh L – chức vụ: phó giám đốc phòng giao dịch Hồ Tùng Mậu, chi nhánh SHB Nghệ An – có mặt

Bị đơn: 1. Anh Bùi Quế A – sinh năm 1982

Địa chỉ: chung cư Đệ Nhất, số 78 đường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Người được ủy quyền: chị Nguyễn Thị Hải Đ theo giấy ủy quyền ngày 01/8/2022 tại Văn phòng công chứng Đỗ Xuân Bình, địa chỉ: số 252 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma thuật, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Nguyễn Thị Hải Đ – sinh năm 1982

Địa chỉ: chung cư Đệ Nhất, số 78 đường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Hải Đ và anh Bùi Quế A thoả thuận trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc 131.046.000đồng, lãi 454.762đồng. Tổng cả gốc và lãi: 131.500.762đồng (Một trăm ba một triệu năm trăm ngàn, bảy trăm sáu hai đồng). Trong trường hợp vợ chồng chị Nguyễn Thị Hải Đ và anh Bùi Quế A không trả được nợ hoặc trả nợ không đủ thì nhất trí để Ngân hàng TMCP S xử lý tài sản thế chấp là: toàn bộ các quyền tài sản, tài sản và lợi ích khác thuộc sở hữu hợp pháp của anh Bùi Quế A và chị Nguyễn Thị Đ phát sinh từ Hợp đồng

mua bán căn hộ chung cư số 22/2015/HĐMB-VTTHNT ký ngày 18/11/2015 giữa anh Bùi Quế A, chị Nguyễn Thị Hải Đ và Công ty vật tư tổng hợp N tại căn hộ số C2, tầng 10, diện tích sàn xây dựng căn hộ (được tính từ tim tường chung đến phủ bì tường riêng) là: 66,6m², diện tích sử dụng căn hộ (được tính theo kích thước thông thủy) 61,3m², tầng 10 thuộc chung cư Đệ Nhất; thuộc hủ đầu tư: Công ty cổ phần vật tư tổng hợp N tọa lạc trên thửa đất số 192, tờ bản đồ 30 địa chỉ: số 78, đường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 117/2015/HĐTC-CN/SHB.120202 ngày 23/12/2015 giữa Ngân hàng TMCP S và anh Bùi Quế A, chị Nguyễn Thị Hải Đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự khách hàng vay phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh cho ngân hàng TMCP S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng TMCP S.

- Về án phí: anh Bùi Quế A và chị Nguyễn Thị Hải Đ thỏa thuận chịu 3.275.000đ (Ba triệu hai trăm bảy lăm ngàn) án phí DSST. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền đã nộp tạm ứng án phí 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai nộp tiền số 0010184 ngày 12/7/2022.

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP S thỏa thuận chịu số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP. Vinh;
- Cơ Quan THA DS
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoài

